

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2023

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hiệp
- Bà Nguyễn Hồng Phượng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Hồng P**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp của nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh Thảo L1** – Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố C. Địa chỉ: Số A đường C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Dương Ngọc H**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 22/3/2023 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 28/3/2023 của nguyên đơn **Võ Hồng P** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Hồng P và ông Dương Ngọc H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 20/4/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng trong suy nghĩ và quan điểm sống, nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay bà Võ Hồng P yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Dương Ngọc H.

-Về con chung: Không có, không yêu cầu.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Dương Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 22/5/2023, người nhà của bị đơn cung cấp thông tin là bị đơn thường xuyên đi làm ăn xa nên không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa, người nhà đã thông báo cho bị đơn biết về việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và bị đơn có ý nhờ gia đình cung cấp thông tin cho Tòa án là bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung thì các đương sự đều thống nhất, không có ý kiến, nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn ông Dương Ngọc H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải, bị đơn đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng vắng mặt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn ông Dương Ngọc H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo đúng trình tự tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Hồng P và ông Dương Ngọc H sống chung có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 20/4/2016 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau và hiện nay hai người không còn sống chung như vợ chồng. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên hàn gắn đoàn tụ nhưng bị đơn không có mặt chứng tỏ giữa nguyên đơn và bị đơn đều không có thiện chí muốn hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng để quay về đoàn tụ. Xét thấy, những mâu thuẫn trên thể hiện được tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được; hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau như vợ chồng, thể hiện được cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, ông bà không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Hồng P1.

[3] Về con chung: Không có, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Hồng P tự trình bày không có, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Hồng P được ly hôn với ông Dương Ngọc H.
2. Về con chung: Không có. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.
5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Hồng P phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007427 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Võ Hồng P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Kiều Oanh

